

Bản án số: 46/2022/HS-ST

Ngày: 04/8/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Vũ Văn Bình.

*Các hội thẩm nhân dân:* ông Phan Ngọc Tài, bà Bùi Thị Chiến.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Hồ A Thái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Viết Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2022/TLST- HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

**Tao Văn N** - sinh năm 1982, tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: bản C, xã L, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: không biết chữ; Dân tộc: Lự; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: không; Bố đẻ: Tao Văn P, sinh năm 1945; mẹ đẻ: Tao Thị K, sinh năm 1945; Bị cáo có vợ: Tao Thị H, sinh năm 1980 và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã L, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu từ 25/4/2022 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Lò Thị O - sinh năm 1985.

Địa chỉ: bản C, xã L, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

Những người làm chứng:

1. Lò Thị S, sinh năm 1982.

Trú tại: bản C, xã L, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

2. Lò Thị H, sinh năm 1986.

Trú tại: bản C, xã L, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

3. Lò Thị Tĩnh, sinh năm 1970.

Trú tại: bản C, xã L, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

**Tất cả đều vắng mặt không lý do.**

4. Lò Thị P, sinh năm 1979.

Trú tại: bản C, xã L, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

5. Quàng Văn H, sinh năm 1975.

Trú tại: bản C, xã L, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tao Văn N, sinh năm 1982, trú tại bản C, xã L, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu quen biết với chị Lò Thị O, sinh năm 1985, địa chỉ Bản C, xã L, huyện Sìn Hồ từ năm 2007. Đến tháng 10/2021, con trai của N và con trai của chị O đánh nhau, N và chị O đã liên lạc với nhau để trao đổi giải quyết vụ việc, sau đó cả hai vẫn thường liên lạc nói chuyện với nhau qua điện thoại.

Tối ngày 08/11/2021, Tao Văn N đi ăn cơm nhà người quen là anh Lò Văn S ở bản C, xã L, khoảng 20 giờ cùng ngày N đi về nhà và gọi điện thoại rủ O đi uống nước. Lúc này, chị O đang đi ăn cơm uống rượu nhà bố đẻ là ông Lò Văn B ở bản C, xã L, chị O nói với N chỗ này đông người, tí gọi lại sau. Qua điện thoại, N biết chị O đã uống rượu. Khoảng 21 giờ cùng ngày, N tiếp tục gọi điện thoại cho chị O nhưng chị O không nghe máy. N một mình điều khiển xe mô tô đến nhà chị O mục đích để tìm gặp chị O để quan hệ tình dục. Trước đó chị O đã được chị Lò Thị S người cùng bản đưa về nhà ngủ, khi quay về chị S không tắt điện trong nhà mà chỉ khép cửa rồi đi về.

Lò Văn N đi đến gần nhà chị O, dựng xe mô tô ở gần đường rồi đi bộ lên nhà, thấy cửa chính đã khóa, N vòng ra phía bếp, thấy cửa không đóng, bóng điện dưới gầm sàn nhà và trên nhà vẫn sáng, N đi vào nhà, rồi theo cầu thang đi thẳng vào giường ngủ của chị O. Thấy chị O đang nằm úp mặt trên giường và có biểu hiện nôn, N đã lấy một chiếc chậu để gần đầu giường cho chị O nôn, rồi lên giường nằm cạnh chị O, khoảng 10 phút, thấy chị O không phản ứng gì, N đi ra giữa nhà tháo bóng điện đang sáng đặt trên nóc tủ lạnh, quay lại giường ngủ quan hệ tình dục với chị O rồi nằm ngủ cùng trên giường. Đến khoảng 00 giờ ngày 09/11/2021, N tỉnh dậy phát hiện giữa khe đệm và thành giường có một chiếc ví tiền bằng vải của chị O, lúc này chị O vẫn đang nằm ngủ, N nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trong ví của chị O để tiêu sài. N ngồi dậy đi về phía sau đầu giường ngủ, dùng tay kéo lấy chiếc ví tiền của chị O, cầm ví bằng tay phải

rồi theo lối cầu thang đi xuống dưới sàn nhà. Khi đến khu vực bếp, N mở khóa chiếc ví lấy số tiền bên trong, N kiểm đếm được 8.000.000 đồng, còn lại tiền lẻ N để lại trong ví và ném chiếc ví ở gần chiếc máy sát gạo trong bếp. N cất số tiền vừa lấy được của chị O vào trong túi quần bên phải rồi đi về nhà, sau đó lấy 7.000.000 đồng cất vào két sắt gia đình, còn 1.000.000 đồng để trong túi quần, rồi đi ngủ.

Khoảng 02 giờ ngày 09/11/2021, chị O tỉnh dậy và phát hiện bị mất chiếc ví, nghi Tao Văn N lấy trộm nên đã lấy điện thoại của mình gọi cho N hỏi: “anh lấy tiền ở túi của em đi rồi à?” sau đó điện thoại của O hết tiền không gọi được nữa nên chị O sang nhà chị Lò Thị S ở gần đó nói là bị Tao Văn N lấy tiền, chị S cùng một số người hàng xóm xung quanh đến nhà chị O tìm kiếm, chị Lò Thị T, sinh năm 1970 trú cùng bản phát hiện chiếc ví của chị O ở gần máy xát gạo trong bếp. Thấy nhà em gái mình là Lò Thị O ồn ào, Lò Thị P đi sang xem, được biết Tao Văn N đã lấy tiền của O, sau đó chị P quay về nhà rồi lấy điện thoại gọi cho Tao Văn N nói “mày sao lại lấy tiền của O, bây giờ mày gây việc lớn rồi”, N trả lời “bị điên à, lấy gì mà lấy” rồi tắt máy.

Đến sáng ngày 09/11/2021, chị Lò Thị O đến Công an xã L huyện Sìn Hồ tố giác hành vi của Tao Văn N. Tại Công an xã L, Tao Văn N đã thừa nhận việc lấy tiền của chị Lò Thị O, đồng thời giao nộp số tiền 8.000.000 đồng cho Công an.

Tại bản Kết luận giám định số 30/KLGD ngày 26/12/2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 12 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 VNĐ có các mã số hiệu: BB 18168302; CI 18025798; BB 18456228; AR 16040632; EM 18141950; QX 15608338; MG 15772389; VI 18632003; AD 18785092; CS 15093305; MC 17414752; NL 14031984. 07 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000VNĐ có các mã số hiệu: CX 18307346; HV 11805140; OE 10442429; NL 14031984; EB 19086780; UQ 18945364; LM 19167018. 06 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 VNĐ có các mã số hiệu: NV 12862224; PS 20911439; RU 13019342; CG 19891557; KO 18710705; WC 20101629. Tất cả đều là tiền thật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSSH, ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Tao Văn N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ giữ nguyên quan điểm truy tố, không bổ sung gì và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Tao Văn N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; **điểm i, s khoản 1 Điều 51**; Điều 65 Bộ luật hình sự; **Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP (sửa**

đôi, bổ sung bởi Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo Tao Văn N từ 06 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng. Ngoài ra đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không có yêu cầu gì, nên không đề nghị giải quyết.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không tranh luận gì.

Tại phiên tòa, bị hại Lò Thị O có ý kiến: trong quá trình điều tra chị O yêu cầu bị cáo Tao Văn N bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong giai đoạn xét xử, chị O và bị cáo đã tự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sìn Hồ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Về tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, đơn trình báo, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án đã có đủ căn cứ kết luận: khoảng 00 giờ ngày 09/11/2021, tại nhà chị Lò Thị O ở bản C, xã L, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, lợi dụng việc chị O say rượu đang ngủ, Tao Văn N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, chiếm đoạt số tiền 8.000.000 đồng của chị Lò Thị O. Mục đích trộm tài sản của Tao Văn N để lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Bị cáo Tao Văn N là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của bị cáo Tao Văn N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp

pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, **do vậy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với mức độ nguy hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.**

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s **khoản 1** Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: **Bị cáo Tao Văn N là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú;** có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên không nhất thiết phải đưa bị cáo đi cách ly khỏi **xã hội**, mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP), xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo **để bị cáo tự cải tạo** cũng đủ đảm bảo cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và công tác giáo dục phòng ngừa chung. Do đó mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là hoàn toàn phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: **Tại phiên tòa bị hại không đề nghị gì đối với bị cáo** nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đề nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội danh, mức hình phạt là hoàn toàn phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc điện thoại VIVO V2043 màu trắng thu giữ của Tao Văn N không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với số tiền 8.000.000 đồng và 01 chiếc ví bằng vải, màu thổ cẩm, có gắn dây chun màu đen, hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sin Hồ. Cần trả lại cho chị Lò Thị O khi bản án có hiệu lực pháp luật.

**[7] Về các vấn đề khác:**

Đối với hành vi giao cấu với chị Lò Thị O, quá trình giải quyết, chị O rút yêu cầu khởi tố. Do vậy không có căn cứ để điều tra, xử lý Tao Văn N về hành vi “Hiếp dâm”.

Đối với số tiền Tao Văn N chiếm đoạt của chị O. Quá trình điều tra, chị O khai N chiếm đoạt của chị O tổng số tiền 10.000.000 đồng, ngoài lời khai của chị O, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. Do vậy, không có căn cứ để kết luận số tiền bị chiếm đoạt của chị O là 10.000.000 đồng.

Đối với hành vi chiếm đoạt tiền của Tao Văn N. Quá trình điều tra, chị O khai khi đi ngủ chị O đeo chiếc ví ngang hông. Tao Văn N đã kéo chiếc ví qua đầu chị O rồi bỏ chạy, khi N lấy chiếc ví thì O biết và hô hoán mọi người xung quanh. Tuy nhiên, lời khai của những người hàng xóm xung quanh: Chị Lò Thị S, anh Quàng Văn H, chị Lò Thị H, chị Lò Thị P thể hiện không nghe thấy tiếng hô hoán, khi uống rượu và đưa chị O về nhà cũng không biết chị O có đeo chiếc ví tiền ở trên người hay không, đến khoảng 02 giờ sáng ngày 09/11/2021 chị O sang nhà thông báo mới biết sự việc. Mặt khác, ngay sau khi biết sự việc những người hàng xóm đều đi tìm kiếm xung quanh nhưng không thấy người, phương tiện nào ở gần nhà chị O. Lời khai của chị Lò Thị O cũng không phù hợp với diễn biến hành vi của Tao Văn N, sau khi lấy được ví, N không nhanh chóng bỏ chạy mà đi xuống bếp, mở ví kiểm đếm số tiền chiếm đoạt được. Sau đó, N ném chiếc ví ở gần máy sát gạo trong bếp rồi mới đi về nhà. Do vậy, không có căn cứ để kết luận Tao Văn N thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản” theo lời khai của chị Lò Thị O.

[8] Về án phí: căn cứ **Điều 135**, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s **khoản 1** Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. **Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.** Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên bố bị cáo Tao Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Xử phạt bị cáo Tao Văn N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách của bị cáo là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Tao Văn N cho UBND xã L, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo chuyển nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: trả lại cho bị cáo Tao Văn N 01 chiếc điện thoại VIVO V2043 màu trắng đã qua sử dụng có số IMEL1: 865732058531254; IMEL2: 865732058531247.

Trải lại cho chị Lò Thị O số tiền 8.000.000 đồng được niêm phong trong một phong bì thư do bưu điện phát hành. Mặt trước phong bì ghi mẫu vật hoàn lại kèm theo KLGD số 30 ngày 20/12/2021 của Phòng PC 09 Công an tỉnh Lai Châu. 01 chiếc ví bằng vải, màu thổ cẩm, có gắn dây chun màu đen đã qua sử dụng.

*(Vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sìn Hồ ngày 19/7/2022).*

3. Án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày 04/8/2022, lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- VKSND huyện;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Cơ quan THAHS Công an huyện;
- Bị cáo, Bị hại;
- UBND + Công an xã L
- Lưu HSVA;
- Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Bình**